

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2025

"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 127/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú trước đây: Đường HT, khóm 4, Phường TT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Ngô Hoàng Th, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú trước đây: Nhà không số, ấp 2, phường TT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phan Thị N và ông Ngô Hoàng Th tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 1984. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thời gian mâu thuẫn đã xảy ra 22 năm nay. Hiện vợ chồng đã sống riêng, mỗi người một nơi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Phan Thị N yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Hoàng Th.

Về con chung: Bà Phan Thị N xác định bà và ông Ngô Hoàng Th có 03 người con chung tên: Ngô Tấn L, sinh ngày 01/01/1987; Ngô Văn T, sinh ngày 09/10/1988; Ngô Thùy D, sinh ngày 16/02/1992. Hiện 03 người con chung đã thành niên, nên bà N không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị N xác định bà và ông Ngô Hoàng Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Hoàng Th vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Ngô Hoàng Th vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Bà Phan Thị N xác định bà và ông Ngô Hoàng Th tổ chức đám cưới, chung sống với nhau từ năm 1984. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó bà Phan Thị N yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Hoàng Th. Đối với bị đơn ông Ngô Hoàng Th đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông Th vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc nguyên đơn xin ly hôn với ông. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị N xác định vợ chồng đã mâu thuẫn 22 năm nay, hiện bà N không còn tình cảm với ông Th và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Th. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N ly hôn với ông Th.

[3] Bà Phan Thị N xác định bà và ông Ngô Hoàng Th có 03 người con chung tên: Ngô Tấn L, sinh ngày 01/01/1987; Ngô Văn T, sinh ngày 09/10/1988; Ngô Thùy D, sinh ngày 16/02/1992. Hiện 03 người con chung đã thành niên, nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị N xác định bà và ông Ngô Hoàng Th không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Th cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung và nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn không phải nộp án phí sơ thẩm, được miễn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ NQ số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị N, cho bà Phan Thị N ly hôn với ông Ngô Hoàng Th.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn không phải nộp, được miễn nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Phòng THADS tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm